

DANH SÁCH HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 67/2025/NĐ-CP TRONG THÁNG ...NĂM

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)												Số năm đóng BHXH theo số BHXH					Kinh phí đã thực hiện chế độ sắp xếp (1.000 đồng)										Nguồn kinh phí thực hiện				Chế độ được hưởng (Chỉ rõ theo quy định tại Điều khoản Điều care Nghị định)		
						Hệ số												Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên	Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp từ chức của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Tổng cộng	Trợ cấp hưu trí một lần cho số tháng nghỉ ốm		Trong đó		Trợ cấp cho số năm nghỉ hưu sớm	Trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	Trong đó		Đối với cán bộ, công chức, viên chức, công chức cấp xã và người lao động		Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo một phần chi thường xuyên; NSNN sẽ bổ trợ tình phí giải quyết chính sách, chế độ tiền sử lương người làm việc hưởng lương từ NSNN được cấp có thẩm quyền giao.			Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo chi thường xuyên	Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo chi thường xuyên
						Tổng cộng hệ số	Hệ số lương theo ngạch, bậc chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi đặc biệt	Phụ cấp trách nhiệm công nghệ	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đang, đoàn thể chính trị - xã	Hệ số chính thức bảo lưu lương (nếu có)	Mức lương cơ sở tại thời điểm tháng lễ tháng nghỉ việc)	Tiền lương tháng hiện hưởng								Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên	Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp từ chức của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi			Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Tổng cộng	Đối với người nghỉ hưu trong thời hạn 12 tháng đầu tiên	Đối với người nghỉ hưu từ tháng thứ 13 trở đi	Trợ cấp cho số năm nghỉ hưu sớm	Trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc			
1	2	3	4	5	6	7=8+...+16	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18=7*17	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	
KHỎI NHÀ NƯỚC																																							
A Cơ quan hành chính																																							
I Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu																																							
1 Họ và tên																																							
2 Họ và tên																																							
II Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định																																							
1 Họ và tên																																							
2 Họ và tên																																							
III Trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu																																							
1 Họ và tên																																							
B Đơn vị sự nghiệp																																							
I Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu																																							
1 Họ và tên																																							
2 Họ và tên																																							
II Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định																																							
1 Họ và tên																																							
2 Họ và tên																																							
III Trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu																																							
1 Họ và tên																																							
TỔNG CỘNG ... TRƯỜNG HỢP																																							

DANH SÁCH HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ THỜI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP NGHỊ ĐỊNH 67/2025/NĐ-CP TRONG THÁNG ... NĂM ...

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)											Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Ngày quyết định sắp xếp số chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm để nghỉ hưu trước tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ ốm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Kinh phí để thực hiện chế độ sắp xếp (1.000 đồng)					Nguồn kinh phí thực hiện					Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điều Khoản, Điều của Nghị định)				
						Hệ số										Tiền lương tháng hiện hưởng	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ khu vực hệ số 0,7 trở lên					Trong đó	Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm (Không bao gồm đối tượng viên chức)	Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người lao động		Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo chi thường xuyên: NSNN sẽ bổ trí kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trên số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN được cấp có thẩm quyền giao.	Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo chi thường xuyên									
						Tổng cộng hệ số	Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đặc, điểm thể chính trị - xã hội	Hệ số chính lịch bảo lưu lương (nếu có)										Nguồn CCTL ngân sách tỉnh	Nguồn CCTL ngân sách huyện		Nguồn CCTL ngân sách tỉnh	Nguồn CCTL ngân sách huyện								
1	2	3	4	5	6	7=(8+...+16)	8	9	10	11	12	13	14	15	16	16	17	18=7*17	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	
	KHỐI NHÀ NƯỚC																																				
A	Cơ quan hành chính																																				
1	Họ và tên																																				
2	Họ và tên																																				
B	Đơn vị sự nghiệp																																				
1	Họ và tên																																				
2	Họ và tên																																				
TỔNG CỘNG ... TRƯỞNG HỌP																																					